

Bản án số: 15/2020/ST-HNGĐ

Ngày: 16 - 4 - 2020

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Hoàn

Ông Nguyễn Xuân Thí

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 285/2020/QĐXXST-DS ngày 28/02/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh P j H, sinh năm 1970; Địa chỉ: số n, D -Dong , N - si, G - do - Hàn Quốc. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày:

- Về tình cảm: Trước đây, chị Ng sang Hàn Quốc lao động xuất khẩu nên quen biết anh P J H (Quốc tịch Hàn Quốc). Anh chị yêu nhau tự nguyện, kết hôn năm 2010 tại cơ quan có thẩm quyền ở Hàn Quốc, được cấp Giấy chứng nhận ngày 13/8/2010, đăng ký vào sổ đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình, Việt Nam ngày 30/8/2010. Sau khi hoàn tất thủ tục pháp lý, anh chị trở lại Hàn Quốc chung sống, được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về ngôn ngữ, phong tục, tập quán và bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống. Do mâu thuẫn trầm trọng nên ngày 30/4/2012 chị Ng quyết định trở về Việt Nam. Kể từ khi về Việt Nam thì vợ chồng không còn quan tâm nhau và mất liên lạc cho đến nay. Từ khi làm thủ tục ly hôn đến nay chị không liên lạc được với anh P J H. Chị Ng xác định tình cảm

với anh P J H không còn nên chị xin được ly hôn.

Về con chung và tài sản chung: Chị Ng trình bày vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Phía bị đơn anh P J H: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã có văn bản số: 1334/TTTPDS- TA46 ngày 12/8/2019 gửi Bộ Tư pháp đề nghị thực hiện việc tương trợ tư pháp để uỷ thác cho cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đến anh P J H. Ngày 11/11/2019, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được kết quả uỷ thác tư pháp tại văn bản số 2754/CH-BTP ngày 07/10/2019 của Bộ Tư pháp. Theo kết quả thì Bộ tư pháp đã thực hiện việc chuyển các văn bản tố tụng của Toà án đến Cục quản lý Toà án quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc thực hiện yêu cầu uỷ thác tư pháp nói trên của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình và gửi kết quả về Bộ tư pháp nhưng đến nay vẫn chưa nhận được kết quả cũng như ý kiến phản hồi của anh P J H. Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã làm thủ tục đăng tin thông báo về việc giải quyết ly hôn giữa chị Ng và anh P J H trên kênh hệ phát thanh đối ngoại quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam VOV5 và đã phát vào ngày 08/01/2020 đến ngày 10/01/2020.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Ng ly hôn anh P J H. Về con chung và tài sản chung không có nên không giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của nguyên đơn và ý kiến của đại diện viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 474 BLTTDS nhưng không có kết quả nên đã thông báo qua kênh hệ phát thanh đối ngoại quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam VOV5 và đăng trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo khoản 3 Điều 474. Căn cứ điểm b và c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đương sự ở nước ngoài theo luật định.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh P J H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về ngôn ngữ, phong tục, tập quán và bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống. Do mâu thuẫn vợ chồng nên ngày 30/4/2012 chị Ng trở về Việt Nam, từ đó đến nay giữa hai người mất liên lạc, không quan tâm đến nhau. Chị Ng khẳng định hiện tại chị không còn tình cảm với anh P J H nên yêu cầu giải quyết ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh P J H thực sự không còn, cuộc sống chung vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ng xử cho chị Ng và anh P J H được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

2.2. Về quan hệ con chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về án phí, lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 5 Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh P Y H được ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Không xem xét.

3. Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

4. Về án phí, lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và lệ phí ủy thác đã nộp tại biên lai số: 0005199 ngày 18/6/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị Ng có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Anh P J H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Từ Thị Hải Dương

